

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày: 26-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng.
2. Bà Lý Ngọc Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST - HS ngày 12/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986, tại: Đắc Nông; nơi cư trú: Số 39 đường số 17, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá M và bà Nguyễn Thị Kim L ©; chồng: Phan Thanh S (sinh năm: 1983); con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

2. Phạm Văn T, sinh năm: 1985; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn An Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Số 41 đường số 2, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phan Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được trả tự do, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. Nguyễn Phước T, sinh ngày 15/3/1992, tại: Đắc Lắc; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở: Số 41 đường số

2, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc H và bà Huỳnh Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

4. Phan Thanh H, sinh năm:1988; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Thôn An Tây, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Số 41 đường số 2, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh L © và bà Lương Thị T; vợ: Lê Thị V (sinh năm: 1992); con: Có 02 người con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2017 đến ngày 31/8/2017 được trả tự do, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ I; địa chỉ trụ sở: Số 39 Đường số 17, khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986, là giám đốc công ty. (Có mặt).

2. Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ L; địa chỉ trụ sở: Số 119 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Lê Minh L, sinh năm: 1983, là chủ doanh nghiệp. (Vắng mặt).

3. Công ty S, địa chỉ trụ sở: Đường số 10, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện hợp pháp: Ông Adam J, là tổng giám đốc công ty. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 29/8/2017, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế, chức vụ (PC46) Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Quận 8 tuần tra phát hiện hai nhân viên của công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I, là Phạm Văn T và Phan Thanh H đang chuyển 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao, hiệu Sikaproof® Membrane”, loại 18kg/thùng, từ trong nhà kho tại số 1953/23 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8 lên xe ô tô tải biển số 51C-887.78 để chở đi tiêu thụ. Nghi vấn là hàng giả sản phẩm của Công ty S, nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T cùng Phan Thanh H và thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Đến 15 giờ cùng ngày 29/8/2017, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế, chức vụ (PC46) Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp trụ sở của công ty I, địa chỉ: Số 39 đường số 17, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình khám xét tạm giữ: 02 CPU máy tính và 01 hồ sơ kế toán của công ty.

Vào lúc 19 giờ cùng ngày 29/8/2017, tiến khám xét khẩn cấp tại kho chứa hàng của công ty I, địa chỉ: 1953/23 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8; Công an thu giữ: 01 thùng hóa chất khoảng 200kg; 03 thùng phuy sắt rỗng; 01 thùng nhựa màu xanh khoảng 200kg chứa hóa chất; 04 bao nhựa PP chứa chất bột màu trắng mỗi bao khoảng 25kg; 01 bịch bao nilon khoảng 02kg; 02 bao lạt buộc công nghiệp; 01 túi nilon chứa 01kg nhãn hiệu Sikaproof® Membrane; 25 thùng nhựa màu vàng; 01 bao PP nắp nhựa màu vàng; 01 can nhựa loại 10 lít chứa hóa chất bên trong; 01 thùng nhựa loại 18 lít dùng để mức hóa chất; 04 máy trộn hóa chất đã qua sử dụng; 10 thùng màu vàng chứa hóa chất bên trong chưa dán nhãn; 01 can nhựa loại 10 lít chứa hóa chất màu trắng; 01 cây tre đường kính khoảng 2cm dài khoảng 01 mét; một máy đóng số thủ công; 01 cân loại 100kg đã qua sử dụng. Sau đó, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế, chức vụ (PC46) Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Ngày 01/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định trưng cầu giám định số 296/QĐTCGD-CSKT, trưng cầu giám định sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng thu giữ khi bắt quả tang so với sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng do đại diện công ty S cung cấp có hình thức và chất lượng khác hay giống nhau.

Ngày 13/9/2017, Phòng PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1281/KLGD-TT kết luận: Bản in nhãn dán cần giám định so với bản in nhãn dán dùng làm mẫu so sánh không cùng một bộ chế bản in ra.

Ngày 15/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 837/QĐTCGD-CSKT, trưng cầu Phòng PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng thu giữ của DNTN TM DV L so với sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng do đại diện công ty S cung cấp có hình thức và chất lượng khác hay giống nhau.

Ngày 13/10/2017, Phòng PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1325/KLGD-TT kết luận: Bản in nhãn dán “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” trên tài liệu cần giám định so với bản in nhãn dán dùng làm mẫu so sánh không cùng một bộ chế bản in ra.

Ngày 01/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có quyết định trưng cầu định giá tài sản số 297/QĐ.DGTS-CSKT, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 định giá 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng do công ty I sản xuất giả sản phẩm của công ty S. Ngày 17/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng giả do công ty I sản xuất là: 37.800.000 đồng.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T và Phan Thanh H, về tội: “Sản xuất hàng giả”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, T, Thành, Tiến và Hải khai nhận: Trong quá trình kinh doanh, mua bán vật liệu trong xây dựng và vật liệu chống thấm, trong đó có mua bán mặt hàng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng của công ty S; do thấy mặt hàng này trên thị trường có nhu cầu sử dụng cao; nên T đã nảy sinh ý định sản xuất hàng giả nhãn hiệu “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” của công ty S và trộn lẫn với hàng thật “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” của công ty S để bán cho các công ty có nhu cầu, để nhằm hưởng lợi.

Thực hiện ý định trên, T trao đổi với Thành, Tiến và Hải và từ khoảng tháng 7/2017, T giao cho Thành và Tiến trực tiếp sản xuất hàng giả; địa điểm sản xuất tại kho của công ty (số 1953/23 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8); công thức sản xuất “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” giả được T tìm hiểu, nghiên cứu thông qua mạng Internet, sau đó T hướng dẫn lại cho Thành và Tiến. Nguyên liệu dùng để sản xuất “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” giả, gồm có: Nhũ tương nhựa đường do T mua qua điện thoại của công ty cung ứng nhựa đường với giá 2.000đồng/kg; bột đá T giao cho Hải mua của một cơ sở (không nhớ tên, địa chỉ, trên Xa lộ Hà Nội, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 55.000đồng/bao 25kg; thùng nhựa tròn màu vàng T giao cho Hải mua của công ty Nhật Tiến với giá từ 50.000 đồng-55.000đồng/thùng; hóa chất phụ gia chống hôi, tăng độ đàn hồi, chống thấm được T liên hệ mua qua điện thoại của công ty Vẹn Toàn với giá từ 70.000đồng-90.000đồng/kg; tất cả nguyên liệu này khi mua T thanh toán bằng tiền mặt, không lấy hóa đơn và không lập sổ sách theo dõi nên không nhớ được số lượng đã mua. Nhãn mác “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” được T sử dụng điện thoại di động chụp hình từ nhãn thật, đưa vào máy tính scan lại, sau đó in màu tại công ty để in ra nhãn giả của sản phẩm. T trực tiếp in nhiều lần nhưng không nhớ số lần cụ thể cũng như số lượng mỗi lần in. Đến khoảng cuối tháng 7/2017, do máy in màu tại công ty bị hỏng, nên có lúc T hoặc Tiến nhiều lần đến tiệm photocopy Ngọc Giàu (số 69 đường 204 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8) thuê in khoảng 03 lần, số lượng khoảng 180 tờ nhãn “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”; cân đồng hồ, bao nylon, dây nhựa, máy trộn được T mua tại chợ Kim Biên, Quận 5; đoạn tre dài khoảng 1 mét, sử dụng để đóng nắp thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” được Thành nhặt ở khu vực xung quanh kho và sử dụng; phương tiện vận chuyển để đi bán “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” giả là xe tải của công ty, biển số 51C-887.78. Cách thức sản xuất hàng giả thực hiện như sau: Để sản xuất được thành phẩm là “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng giả thì Thành, Tiến thực hiện theo cách lấy 100kg nhũ tương nhựa đường chứa trong phi trộn với 2 bao bột đá loại 25kg/bao, đổ thêm 1 lít hóa chất phụ gia chống hôi, tăng độ đàn hồi, chống thấm, cho khoảng 2 đến 3 lít nước, trộn đến khi nào thấy hỗn hợp trên hòa lẫn đều và mịn thì cho vào túi nylon, cân đủ 18kg thì cột chặt bao nylon này lại, sau đó cho bao nylon trên vào thùng nhựa tròn, màu vàng có nhãn hiệu “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” và sử dụng một đoạn tre dài khoảng 1 mét đập mạnh lên nắp thùng để đóng kín nắp thùng nhựa lại thì xem như sản xuất xong thành phẩm là 1 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng giả và giao cho Hải vận chuyển hàng đi bán.

Phương thức bán hàng là hàng giả được T bán chung với hàng thật; hàng thật T mua của 02 công ty gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng Hoàng Vạn Long, địa chỉ 38/39 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại xây dựng dịch vụ Nguyễn Hải Minh, địa chỉ 160/2A đường số 8, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. T bán cho các khách hàng gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn kiến trúc xây dựng 2T, địa chỉ 6A Lê Bình, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp tư nhân L, địa chỉ 119 Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với giá từ 500.000 đồng đến 650.000 đồng/thùng. T không nhớ rõ cụ thể số lượng hàng giả đã bán cho những công ty này. Với cách thức và vật liệu như nêu trên thì T và các đồng phạm đã làm giả được 65 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng, đã bán được 15 thùng, 50 thùng còn lại bị cơ quan Công an thu giữ. Sau khi trừ đi chi phí mua nguyên vật liệu từ 300.000 đồng đến 450.000 đồng/thùng, thì số tiền chênh lệch hưởng lợi là 200.000đồng/thùng. Tổng số tiền hưởng lợi sau khi bán được 15 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng là 3.000.000 đồng. Số tiền này T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận 8.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” thành phẩm loại 18kg/thùng (giả); 03 hóa đơn giá trị gia tăng; 01 phiếu giao hàng; 01 thùng hóa chất khoảng 200kg; 03 thùng phuy sắt; 04 bao nhựa PP, mỗi bao chứa khoảng 25 kg chất bột màu trắng; 02kg túi bao nylon; 02 bao lạt buộc công nghiệp; 01 túi nylon chứa khoảng 01kg nhãn hiệu Sikaproof® Membrane; 25 thùng nhựa màu vàng; 01 bao PP chứa nắp nhựa màu vàng; 01 can nhựa 10 lít chứa hóa chất bên trong; 01 thùng nhựa loại 18 lít dùng để mức hóa chất; 04 máy mức trộn hóa chất; 10 thùng màu vàng chứa hóa chất bên trong (chưa dán nhãn); 01 can nhựa 10 lít bên trong chứa hóa chất màu trắng; 01 cây tre đường kính 02cm, dài khoảng 01 mét; 01 máy đóng số thủ công, 01 cân loại 100kg, 01 xe ô tô biển số 51C-887.78, 04 điện thoại di động, 01 điện thoại bàn, 02 CPU máy vi tính, 01 máy Scan, 01 máy in và 3.000.000 đồng; có liên quan đến hoạt động sản xuất hàng giả.

- 02 hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2), 40 hóa đơn giá trị gia tăng (liên 3), do không liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I.

- 01 thùng nhựa màu xanh khoảng 200kg chứa hóa chất (còn nguyên vẹn), không liên quan đến vụ án sản xuất hàng giả.

Đối với Phan Thanh Sang (là phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I), qua điều tra xác định không liên quan vụ án; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với các công ty đã mua sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng (loại giả) của công ty I, không biết đây là sản phẩm giả mạo; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý. Riêng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn kiến trúc xây dựng 2T không thừa nhận việc mua sản phẩm

“Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, loại 18kg/thùng (hàng giả) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I.

Đối với Đỗ Ngọc G (là người trực tiếp quản lý tiệm photocopy Ngọc Giàu) nhận in “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, nhưng không biết mục đích T cùng đồng phạm thuê in là để sản xuất hàng giả; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với ông Huỳnh Nguu U và vợ là bà Nguyễn Thị C, khi cho công ty I thuê 100m² đất tại số 1953/23 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8 với mục đích để làm nhà kho, ông Tư và bà Chơn không biết T cùng đồng phạm thuê đất để làm địa điểm sản xuất hàng giả; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 18/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H về tội “Sản xuất hàng giả” theo điểm a Khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 156; điểm 1, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 156; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- + Xử phạt các bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H; mỗi bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với từng bị cáo là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H; mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

- Về tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã tự nguyện giao nộp lại 3.000.000 đồng, số tiền này đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H đã khai nhận:

Trong quá trình kinh doanh, mua bán vật liệu trong xây dựng và vật liệu chống thấm, trong đó có mua bán sản phẩm là “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng của công ty S; do thấy sản phẩm này trên thị trường có nhu cầu sử dụng cao; nên T đã nảy sinh ý định sản xuất sản phẩm giả sản phẩm nhãn hiệu “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” của công ty S và trộn lẫn với hàng thật “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” của công ty S. Sau khi sản xuất thành phẩm, thì trộn giữa hai sản phẩm (giả và thật) đi tiêu thụ trên thị trường để chia nhau hưởng lợi.

Để thực hiện được việc sản xuất hàng giả như trên và tiêu thụ trên thị trường, các bị cáo đã cùng nhau trao đổi, bàn bạc và thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi phạm tội; trong khoảng thời gian ngắn (từ tháng 7/2017 đến ngày 29/8/2017) thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng có liên quan.

Lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sản phẩm giả mà các bị cáo đã sản xuất thành phẩm, qua kết luận định giá thì 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng (bị bắt quả tang) có trị giá là 37.800.000 đồng (tương ứng trị giá một thùng là 756.000 đồng).

Như vậy, trị giá tài sản thuộc trường hợp có giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H đã phạm vào tội “Sản xuất hàng giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét về tính đồng phạm và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và câu kết chặt chẽ với nhau, cùng thống nhất về ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội (từ giai đoạn chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để thực hiện việc sản xuất hàng giả, cho đến quá trình sản xuất ra sản phẩm giả và sau khi sản xuất thành phẩm thì đem tiêu thụ bán ra thị trường để hưởng lợi). Trong vụ án, bị cáo T giữ vai trò chính, các bị cáo còn lại giữ vai trò giúp sức tích cực và ngang nhau. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tổ chức”; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, các bị cáo sẽ bị xét xử theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt pháp luật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phần lớn các sản phẩm giả đã được phát hiện và thu hồi kịp thời, nhằm ngăn chặn một phần hậu quả, tác hại do tội phạm gây ra; bị cáo T là phụ nữ có thai trong giai đoạn thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong giai đoạn điều tra và chồng của bị cáo là người đã có nhiều công sức đóng góp đối với việc xây dựng và phát triển đất nước; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 1, điểm p Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T và Phan Thanh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo (xử phạt mỗi bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, nhưng vẫn trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật).

[7] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), không có tình tiết tăng nặng. Bản thân các bị cáo có quá trình nhân thân rất tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; từ khi bị khởi tố bị can đến nay chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện quyết T sửa chữa lỗi lầm đã gây ra, lao động hợp pháp để sinh sống và phấn đấu trở thành một công dân sống tốt, có ích cho xã hội.

Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về án treo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định cũng không còn nguy hiểm và cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; nên cho các bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt mỗi bị cáo một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu và tại phiên tòa vắng mặt; nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Về tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Bị cáo T đã tự nguyện nộp lại 3.000.000 đồng, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[11] Về vật chứng thu giữ:

- 50 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” thành phẩm giả loại 18kg/thùng; 01 thùng hóa chất khoảng 200kg bằng sắt còn nguyên vẹn; 03 thùng phuy sắt màu đen mở nắp đã lấy hết hóa chất; 04 bao nhựa PP chứa chất bột màu trắng, mỗi bao chứa khoảng 25 kg; 01 túi bao nylon khoảng 2kg; 02 bao lạt buộc công nghiệp; 01 túi nylon chứa 01kg nhãn hiệu Sikaproof® Membrane; 25 thùng nhựa màu vàng; 01 bao PP chứa nắp nhựa màu vàng; 01 can nhựa 10 lít chứa hóa chất bên trong; 01 thùng nhựa loại 18 lít dùng để mức hóa chất; 10 thùng màu vàng chứa hóa chất bên trong chưa dán nhãn; 01 can nhựa 10 lít bên trong chứa hóa chất màu trắng; 01 cây tre đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 01 mét.

Đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 máy trộn hóa chất đã qua sử dụng, 01 máy đóng số thủ công, 01 cân loại 100kg đã qua sử dụng, 01 xe tải biển số 51C-887.78 của Công ty TNHH XD TM & DV I; 01 điện thoại di động Iphone, số seri: F2LPX3VEG5QL, số imei: 354452065781804; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có sim số 0909323943; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có sim số 0933510112; 01 điện thoại di động hiệu Sony, có sim số 0905190286 và sim số 0976976521; 01 điện thoại để bàn đã qua sử dụng; 02 CPU máy vi tính có ghi chữ E Master; 01 máy Scan hiệu Epson J371A; 01 máy in hiệu Epson B321B.

Đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 03 hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2 và liên 3, bản chính), ký hiệu: TT/17P gồm: (số 0000194, ngày 22/8/2017; số 0000207, ngày 26/8/2017; số 0000209, ngày 28/8/2017) và 01 phiếu giao hàng (bản chính, số 003967, ngày 29/8/2017) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I (được đánh số bút lục của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: 03, 04, 05, 06, 07, 340, 341, 342); có liên quan đến vụ án, nên tịch thu và lưu hồ sơ vụ án.

- 01 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê Minh Lộc và hình dấu của Công an thành phố Nha Trang; qua giám định là sản phẩm giả, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 02 thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” (hàng thật) do công ty S cung cấp, đây là tài sản của công ty S; nên cần trả lại cho công ty S.

- 01 thùng hóa chất bằng nhựa màu xanh khoảng 200kg còn nguyên vẹn, đã thu giữ của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I; do không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I.

- Đối với bản chính của 02 hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2) và 40 hóa đơn giá trị gia tăng (liên 3) đã thu giữ của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I, do không liên quan đến vụ án; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Phan Thanh Sang (là phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I), qua điều tra xác định không liên quan vụ án; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với các công ty đã mua sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” loại 18kg/thùng (loại giả) của công ty I, không biết đây là sản phẩm giả mạo; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn kiến trúc xây dựng 2T không thừa nhận việc mua sản phẩm “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, loại 18kg/thùng (loại giả) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với Đỗ Ngọc G (là người trực tiếp quản lý tiệm photocopy Ngọc Giàu) nhận in “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, nhưng không biết mục đích T cùng đồng phạm thuê in là để sản xuất hàng giả; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với ông Huỳnh Nguru U và vợ là bà Nguyễn Thị C, khi cho công ty I thuê 100m² đất tại số 1953/23 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8 với mục đích để làm nhà kho, ông Tư và bà Chơn không biết T cùng đồng phạm thuê đất để làm địa điểm sản xuất hàng giả; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 156; các điểm: 1, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: 1/ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng tù, về tội “Sản xuất hàng giả”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án 26/6/2018.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 156; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: 2/ Bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Sản xuất hàng giả”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án 26/6/2018.

+ Xử phạt: 3/ Bị cáo Nguyễn Phước T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Sản xuất hàng giả”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án 26/6/2018.

+ Xử phạt: 4/ Bị cáo Phan Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Sản xuất hàng giả”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án 26/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 156 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và các bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H; mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

(Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/3/2018 của Kế toán Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 50 (Năm mươi) thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” thành phẩm giả loại 18kg/thùng; 01 (Một) thùng hóa chất khoảng 200kg bằng sắt còn nguyên vẹn; 03 (Ba) thùng phuy sắt màu đen mở nắp đã lấy hết hóa chất; 04 (Bốn) bao nhựa PP chứa chất bột màu trắng, mỗi bao chứa khoảng 25 kg; 01

(Một) túi bao nylon khoảng 2kg; 02 (Hai) bao lạt buộc công nghiệp; 01 (Một) túi nylon chứa 01kg nhãn hiệu Sikaproof® Membrane; 25 thùng nhựa màu vàng; 01 (Một) bao PP chứa nắp nhựa màu vàng; 01 (Một) can nhựa 10 lít chứa hóa chất bên trong; 01 (Một) thùng nhựa loại 18 lít dùng để mức hóa chất; 10 (Mười) thùng màu vàng chứa hóa chất bên trong chưa dán nhãn; 01 (Một) can nhựa 10 lít bên trong chứa hóa chất màu trắng; 01 (Một) cây tre đường kính khoảng 02cm, dài khoảng 01 mét; 01 (Một) thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane”, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê Minh Lộc và hình dấu của Công an thành phố Nha Trang.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 04 (Bốn) máy trộn hóa chất đã qua sử dụng, 01 (Một) máy đóng số thủ công, 01 (Một) cân loại 100kg đã qua sử dụng, 01 (Một) xe tải biển số 51C-887.78 của Công ty TNHH XD TM & DV I; 01 (Một) điện thoại di động Iphone, số seri: F2LPX3VEG5QL, số imei: 354452065781804; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, có sim số 0909323943; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, có sim số 0933510112; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony, có sim số 0905190286 và sim số 0976976521; 01 (Một) điện thoại để bàn đã qua sử dụng; 02 (Hai) CPU máy vi tính có ghi chữ E Master; 01 (Một) máy Scan hiệu Epson J371A; 01 (Một) máy in hiệu Epson B321B.

+ Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án: 03 (Ba) hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2 và liên 3, bản chính), ký hiệu: TT/17P gồm: (số 0000194, ngày 22/8/2017; số 0000207, ngày 26/8/2017; số 0000209, ngày 28/8/2017) và 01 (Một) phiếu giao hàng (bản chính, số 003967, ngày 29/8/2017) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I (được đánh số bút lục của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: 03, 04, 05, 06, 07, 340, 341, 342).

+ Trả lại cho Công ty S 02 (Hai) thùng “Màng chống thấm đàn hồi cao hiệu Sikaproof® Membrane” (hàng thật) do công ty S cung cấp.

+ Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ I 01 (Một) thùng hóa chất bằng nhựa màu xanh khoảng 200kg còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng vật chứng lập ngày 25/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/3/2018 của Kế toán Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T, Phạm Văn T, Nguyễn Phước T, Phan Thanh H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được rõ).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú